

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/HTXĐH/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: Hợp tác xã thương mại dịch vụ sản xuất nghề Đại Hưng

Địa chỉ: Thôn 3 Đại Hưng - Khoái Châu - Hưng Yên

Điện thoại: 0868555685

Email : htxnghedaihung@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 050607000014 Đăng ký lần đầu ngày 13/7/2018.

nơi cấp: Phòng tài chính kế hoạch huyện Khoái Châu

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: số 52/2018/NNPTNT-0321

, Ngày Cấp : 24/12/2018 - Nơi cấp : Chi cục Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và thủy sản - Sở NN&PTNT

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Dầu lạc nguyên chất Zinnie

2. Thành phần: 100% Dầu lạc

4. Quy cách bao gói và chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong chai thủy tinh, chai nhựa đạt tiêu chuẩn về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng thủy tinh, chai nhựa tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm. thể tích chai: 400ml, 1000ml, 2000ml, 5000ml

5. Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm : Hợp tác xã thương mại dịch vụ sản xuất nghề Đại Hưng

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đại Hưng huyện Khoái Châu tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0868555685

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm dự thảo mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật An toàn thực phẩm

- Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn Thực Phẩm.



- Quyết định 46/2007 của bộ Y tế quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm
- Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ngày 15/06/2015 về việc hợp nhất thông tư hướng dẫn quản lý phụ gia thực phẩm
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 12-4:2015/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì làm bằng gốm sứ thủy tinh tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 12-1:201/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì làm bằng nhựa tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.
- Các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./

Hưng Yên, ngày 27 tháng 12 năm 2018

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



**GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN QUÂN**



DỰ THẢO NHÃN SẢN PHẨM

Hợp tác xã thương mại dịch vụ sản xuất nghệ Đại Hưng

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đại Hưng huyện Khoái Châu tỉnh

Hưng Yên

Dầu lạc nguyên chất ZINNIE

Thành phần: Dầu lạc nguyên chất

ngày sản xuất:

Hạn sử dụng

Khối lượng:

Hướng dẫn sử dụng:





BẢN SAO

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
HANOI DEPARTMENT OF HEALTH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
HANOI CENTER FOR DISEASE CONTROL
Địa chỉ/Address: 70 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.
Tel: 0243.773.0178 Email: khoaxetnghiem.ytdphn@gmail.com



VILAS 595

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 18.09.13.764

- Tên mẫu/Name of sample : Dầu lạc nguyên chất ZINNIE
- Tên/địa chỉ khách hàng : Hợp tác xã thương mại dịch vụ sản xuất Nghệ Đại Hưng.
Name/Address of customer Thôn 3, xã Đại Hưng, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.
- Mô tả mẫu/Sample description : Sản phẩm lỏng sánh, đóng chai.
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample : 13/09/2018
- Người lấy/gửi mẫu/ The personnel performing/sending sample(s) : Khách hàng tự gửi mẫu/By customer
- Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates of testing activities : 13/09/2018 - 18/09/2018
- Kết quả thử nghiệm/Test results :

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit
1	Cảm quan Sensory properties	TCVN 5604:1991	/	Màu sắc tự nhiên, mùi thơm đặc trưng. Vị ngậy.	TCVN 7597:2013
2	Lipit/Lipid	TCVN 6555: 2011	g/100g	98,9	TCCS/GMP
3	Chỉ số Peroxyt/Peroxide	TCVN 6121:2010	mEq/kg	1,2	TCVN 7597:2013 ≤ 15,0
4	Phản ứng Kreiss/Kreiss reaction	1052/2002 QĐ-BYT	Định tính Qualitative	Âm tính	
5	Asen/Arsenic (As)	TCVN 9521:2012	mg/kg	Không phát hiện (< 0,025)	QCVN 8-2:2011/BYT ≤ 0,1
6	Chì/Lead (Pb)	TCVN 7929:2008	mg/kg	Không phát hiện (< 0,01)	QCVN 8-2:2011/BYT ≤ 0,1

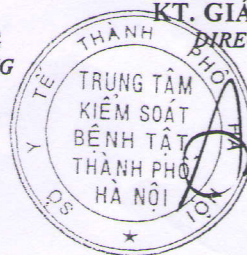
PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

Hà Nội, ngày 18 tháng 09 năm 2018/Hanoi, September 18, 2018
KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐO CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

KT. GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

ThS. Nguyễn Thành Trung

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



CHỨNG THỰC SAO DỪNG VỚI BẢN CHÍNH
Số: 3417...Quyền số: 01...TP/SCT/SGT
Ngày: 26...tháng 10...năm 2018
Ủy Ban Nhân Dân Xã Đại Hưng

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh



PHÓ CHỦ TỊCH
NGUYỄN THẾ QUẢNG

- (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả/
Claims will not be accepted if there is no sample in storage, or more than 5 days after issuing the test result(s).

6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm đo chức năng



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 18.09.13.764

1. Tên mẫu: Dầu lạc nguyên chất ZINNIE
Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Hợp tác xã thương mại dịch vụ sản xuất Nghệ Đại Hưng
Name/Address of customer Thôn 3, xã Đại Hưng, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
3. Mô tả mẫu: Trong 02 chai x 500mL
Sample description:
4. Ngày nhận mẫu: 13/09/2018 5. Ngày thực hiện kiểm nghiệm: 13/09/2018 - 17/09/2018
Date of receiving sample The dates of testing activities
6. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi
The personnel By customer
performing/sending sample(s)
7. Kết quả thử nghiệm:
Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn tối đa cho phép Regular limit 46/2007/QĐ-BYT
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí * Total aerobic microorganisms	TCVN 4884-1:2015	CFU/mL	$1,8 \times 10^2$	10^3
2	Coliforms *	TCVN 6848:2007	CFU/mL	KPH (<1 CFU/mL)	10
3	Escherichia coli *	TCVN 7924-2:2008	CFU/mL	KPH (<1 CFU/mL)	3
4	Staphylococcus aureus *	TCVN 4830-1:2005	CFU/mL	KPH (<1 CFU/mL)	0
5	Salmonella spp.	TCVN 4829:2005	Phát hiện Detection (/25mL)	KPH	KPH
6	Tổng số bào tử nấm mốc, men Total yeasts and moulds	TCVN 8275-2:2010	CFU/mL	KPH (≤ 1 CFU/mL)	0

Nhận xét: Mẫu trên đạt tiêu chuẩn vệ sinh về phương diện vi sinh vật đối với sản phẩm dầu, mỡ (theo quyết định số 46/2007/QĐ-BYT).
This sample complies with the standard on oil and fat products in term of microbiology (according to 46/2007/QĐ-BYT)

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

Hà Nội, ngày 17 tháng 09 năm 2018/Hanoi, September 17, 2018
KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM ĐO CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

KT. GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

CHỨNG THỰC SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số 4117... Quyền số 01... TF/SC/SGT
Ngày 26 tháng 12 năm 2018
Ủy Ban Nhân Dân Xã Đại Hưng

ThS. Nguyễn Thành Đông

BS. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Kiên Anh

PHÓ CHỦ TỊCH
NGUYỄN THẾ QUẢNG

- (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
- KPH: Không phát hiện/ Not detected
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả/
Claims will not be accepted if there is no sample in storage, or more than 5 days after issuing the test result(s).
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
HỢP TÁC XÃ**

Số: 050607000014

Đăng ký lần đầu, ngày 13 tháng 7 năm 2018

1. Tên hợp tác xã:

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt: HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT NGHỆ ĐẠI HUNG

Tên hợp tác xã viết tắt: HTX NGHỆ ĐẠI HUNG

2. Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 3, Đại Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên

Điện thoại: 0977514781

Fax:

Email:

Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Trồng cây hàng năm	
2	Trồng rau các loại	
3	Trồng đậu các loại	
4	Trồng hoa, cây cảnh	
5	Trồng nghệ và cây dược liệu các loại	
6	Trồng cây ăn quả	
7	Trồng xoài, cây ăn quả nhiệt đới và cận nhiệt đới	
8	Trồng nhãn, vải	
9	Trồng cây ăn quả khác	
10	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	
11	Trồng trọt và chăn nuôi hỗn hợp	
12	Hoạt động dịch vụ nông nghiệp	
13	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	
14	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	
15	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	
16	Xử lý hạt giống để nhân giống	
17	Bán buôn, bán lẻ nghệ và các sản phẩm từ nghệ	
18	Bán buôn, bán lẻ nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	

19	Bán buôn, bán lẻ phân bón sử dụng trong nông nghiệp	
20	Bán buôn, bán lẻ thuốc bảo vệ thực vật sử dụng trong nông nghiệp	
21	Nhân và chăm sóc cây giống lâm nghiệp	
22	Sản xuất, kinh doanh đồ gỗ	
23	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	
24	Sản xuất nước uống có cồn (rượu, bia)	
25	Sản xuất, kinh doanh hàng điện tử, điện lạnh, điện gia dụng, dân dụng	
26	Dịch vụ sửa chữa điện tử, điện lạnh, điện gia dụng	
27	Sản xuất, chế biến thực phẩm chức năng dùng cho người	
28	Dịch vụ vận tải	
29	Dịch vụ môi trường	
30	Kinh doanh, sản xuất công cụ, máy nông nghiệp, công nghiệp	

4. Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ): 1.500.000.000 đồng

5. Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): NGUYỄN VĂN QUÂN Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị - Giám đốc

Sinh ngày: 03/8/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

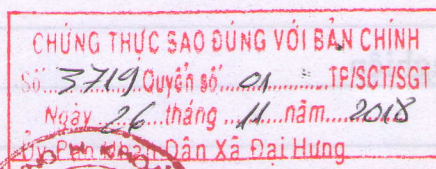
Số giấy chứng thực cá nhân: 145614949

Ngày cấp: 21/4/2010

Nơi cấp: Công an Hưng Yên

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đại Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên

Chỗ ở hiện tại: Đại Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên



PHÓ CHỦ TỊCH
NGUYỄN THẾ QUẢNG



Trần Thị Thanh Hằng



BẢN SAO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

CERTIFICATE

OF COMPLIANCE WITH FOOD SAFETY REGULATIONS

CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN & THỦY SẢN TỈNH HUNG YÊN

Cơ sở/ Establishment: HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
SẢN XUẤT NGHỆ ĐẠI HƯNG

Mã số/ Approval number: 050607000014

Địa chỉ/ Address: Thôn 3, Đại Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên

Điện thoại/ Tel: 0977.514.781 Fax:

Đủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất kinh doanh sản phẩm:

*Has been found to be in compliance with food safety regulations
for following products:*

- Sản xuất, Sơ chế, Chế biến, Kinh doanh:
- Nghệ tươi, Nghệ khô, Nghệ bột, Kinh bột nghệ,
- Chế biến, kinh doanh Dầu: Lạc, Phỉ, Đỗ

Số cấp/ Number: 52/2018 /NNPTNT-0321

Có hiệu lực đến ngày 24 tháng 12 năm 2021

Valid until (date / month / year)

Và thay thế giấy CN số: cấp ngày tháng năm

And replaces The Certificate N^o issued on (day / month / year)

Hung Yên, ngày 24 tháng 12 năm 2018 day/month/year

CHỨNG THỰC SAO DÙNG VỚI BẢN CHÍNH

Số: 4118 Quyền sở: 21 TP/SCT/SGT

Ngày 26 tháng 12 năm 2018

Ủy Ban Nhân Dân Xã Đại Hưng

CHI CỤC TRƯỞNG



CHI CỤC TRƯỞNG

PHÓ CHỦ TỊCH TRẦN NGUYỄN THÁP
NGUYỄN THẾ QUẢNG